

CHƯƠNG 7: BIỂU THỨC ĐẠI SỐ VÀ ĐA THỨC MỘT BIẾN

BÀI 25: ĐA THỨC MỘT BIẾN

Em hãy bấm chọn vào ô đứng trước phương án đúng nhất.

Câu 1: Đa thức nào dưới đây là đa thức một biến

A. $x^3 - 2y^2 + 3$.

B. $x^3 - 2z^2$.

B. **C.** $x^3 - 2x^2 + 3$.

D. $y^3 - 2x^2 + 3$.

Câu 2: Đa thức nào dưới đây là đa thức một biến

A. $x^2 + \frac{x^3}{4} + xy$.

B. $x^2 + \frac{z^3}{4} + x$.

C. $xy^2 + \frac{y^3}{4} + x$.

D. $x^2 + \frac{x^3}{4} + x$.

Câu 3: Sắp xếp đa thức $6x^3 + 5x^4 - 8x^6 - 3x^2 + 4$ theo lũy thừa giảm dần của biến ta được:

A. $6x^3 + 5x^4 - 8x^6 - 3x^2 + 4$.

B. $6x^3 - 3x^2 + 5x^4 - 8x^6 + 4$.

C. $6x^3 - 8x^6 + 5x^4 - 3x^2 + 4$.

D. $-8x^6 + 5x^4 + 6x^3 - 3x^2 + 4$.

Câu 4: Sắp xếp đa thức $1 - 7x^7 + 5x^4 - 3x^5 + 9x^6$ theo lũy thừa giảm dần của biến ta được:

A. $-7x^7 + 9x^6 - 3x^5 + 5x^4 + 1$.

B. $-3x^5 - 7x^7 + 8x^6 + 5x^4 + 1$.

C. $-7x^7 + 5x^4 + 8x^6 - 3x^5 + 1$.

D. $-7x^7 + 8x^6 + 1 - 3x^5 + 5x^4$.

Câu 5: Sắp xếp đa thức $7x^{12} - 8x^{10} + x^{11} - x^5 + 6x^6 + x - 10$ theo lũy thừa tăng dần của biến ta được

A. $-10 + x - x^5 + 6x^6 - 8x^{10} + x^{11} + 7x^{12}$.

B. $6x^6 - 10 + x - x^5 - 8x^{10} + x^{11} + 7x^{12}$.

C. $7x^{12} + 6x^6 - 10x - x^5 - 8x^{10} + x^{11}$.

D. $6x^6 - 10x - 8x^{10} - x^5 + x^{11} + 7x^{12}$.

Câu 6: Sắp xếp đa thức $-y^4 + y^7 - 3y^2 + 8y^5 - y$ theo lũy thừa tăng dần của biến ta được:

A. $-y^4 - y - 3y^2 + 8y^5 + y^7$.

B. $-y - 3y^2 - y^4 + 8y^5 + y^7$.

C. $-3y^2 - y - y^4 + 8y^5 + y^7$.

D. $8y^5 - y - 3y^2 - y^4 + y^7$.

Câu 7: Cho a, b, c là hằng số, hệ số tự do của đa thức:

$x^2 + (a + b)x - 5a + 3b + 2$ là

A. 1.

B. $a + b$.

C. $-5a + 3b + 2$.

D. $5a + 3b + 2$.

Câu 8: Cho a, b là hằng số, hệ số tự do của đa thức

$x^3 - 7(a + 1)x^2 - a^2 + b^2 - ab + 3$ là

A. 1.

B. $-7(a + 1)$.

C. $-a^2 + b^2 - ab + 3$.

D. $-ab + 3$.

Câu 9: Hệ số cao nhất của đa thức $5x^6 + 6x^5 + x^4 - 3x^2 + 7$ là

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 7.

Câu 10: Hệ số cao nhất của đa thức $-7x^5 - 9x^2 + x^6 - x^4 + 10$

A. 7.

B. 10.

C. -1.

D. 1.

Câu 11: Bậc của đơn thức $(-2x^2).5x^3$ là

A. -10.

B. 10.

C. 5.

D. -5.

Câu 12: Bậc của đa thức $8x^8 - x^2 + x^9 + x^5 - 12x^3 + 10$ là

A. 9.

B. 10.

C. 8.

D. 7.

Câu 13: Thu gọn đa thức $M = -x^2 + 5x - 4x^3 + (-2x)^2$ ta được

A. $-3x^2 + 5x - 4x^3$.

B. $x^2 + 5x - 4x^3$.

C. $3x^2 + x - 4x^3$.

D. $3x^2 + 5x - 4x^3$.

Câu 14: Biểu thức nào sau đây không là đa thức một biến

A. $\frac{x}{3}$.

B. $-x$.

C. $x + 3$.

D. $x + \frac{-1}{x}$.

Câu 15: Cho hai đa thức $f(x)$ và $g(x)$ khác đa thức không sao cho tổng $f(x) + g(x)$ khác đa thức không. Khi nào thì bậc của $f(x) + g(x)$ chắc chắn bằng bậc của $f(x)$?

A. $f(x)$ có bậc lớn hơn bậc của $g(x)$

B. $f(x)$ và $g(x)$ có cùng bậc

C. $g(x)$ có bậc lớn hơn bậc của $f(x)$

D. không bao giờ.